

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 18/2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 31/03/2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà G

Các hội thẩm nhân dân: Ông V

Bà M

Thư ký phiên tòa: Bà H - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H gia phiên tòa:

Bà N - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 893/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị P**, sinh năm 1986; Có mặt.

- Bị đơn: **Anh V**, sinh năm 1983; Có mặt.

HKTT và chỗ ở: Số nhà 6, ngách 93/9, đường H, tổ 5, phường H, quận H, H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn ly hôn và những lời khai tiếp theo của chị P trong quá trình giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Sở, Hện T, H vào ngày 07/10/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại số nhà 6, ngách 93/9, đường H, tổ 5, phường H, quận H, H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V không chịu làm ăn, không có

công ăn việc làm ổn định làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình, vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, đánh cãi nhau. Trong cuộc sống, anh V thiếu sự tôn trọng chị P, thường có lời lẽ xúc phạm, đe dọa chị P làm cho cuộc sống căng thẳng, mệt mỏi. Cuộc sống hôn nhân của chị và anh V tuy không hạnh phúc nhưng chị P vẫn cố gắng duy trì tất cả là vì các con, nhưng tình cảm vợ chồng cũng không thay đổi theo chiều hướng tốt lên. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng đỉnh điểm vào khoảng cuối năm /2022 anh V chuyển ra ngoài ở riêng. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân, anh V không chu cấp kinh tế để nuôi con chỉ vài lần đón con đi chơi, nhưng hai vợ chồng cũng không nói chuyện về việc tình cảm của anh chị và không có hướng giải quyết mâu thuẫn.

Nay chị P xác định mâu thuẫn đã đỉnh điểm, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân như hiện tại nữa nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

- Về con chung: chị P xác định chị và anh V có 02 con chung: N, sinh ngày 06/10/2012 và H, sinh ngày 28/6/2015. Hiện 02 con đang ở chung với chị tại nhà riêng của chị P.

Chị P có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị P đang làm việc tại Công ty cổ phần phần mềm FPT Software với vị trí công việc kỹ sư công nghệ thông tin, có mức thu nhập 46.000.000 đồng/ tháng.

Chị P xác định tại thời điểm Tòa án giải quyết chị và anh V không có thai chung.

- Về tài sản chung: Chị P xác nhận chị và anh V chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị P xác nhận chị và anh V chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Ngoài ra chị P không có yêu cầu gì khác.

* Quá trình giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị P, Tòa án cũng đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh V, anh V biết chị P có yêu cầu ly hôn, anh V có đến Tòa án nhưng không có thiện chí giải quyết, cũng như không đưa ra ý kiến, quan điểm gì đối với yêu cầu ly hôn của chị P. Vì vậy, Tòa

án không tiến hành ghi lời khai của anh V được, cũng như không tiến hành hòa giải cho anh V và chị P được.

* Tại phiên tòa: Chị P giữ nguyên nội dung như chị đã trình bày tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Chị P kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V; chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp không được nuôi hai con, chị P sẽ tôn trọng nguyện vọng của các con được trình bày trước Tòa án. Chị P xác định chị và anh V không có tài sản chung, nợ chung.

- Tại phiên tòa anh V cũng xác định: Quá trình giải quyết vụ án ly hôn, mặc dù đã nhận được các giấy triệu tập của Tòa án nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật nên anh đã không có ý kiến trình bày tại Tòa án và cũng không tham gia hòa giải. Anh cũng xác định vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ những vấn đề nhỏ nhặt trong cuộc sống hằng ngày và chủ yếu là do chị P không có chính kiến nên đã nghe theo sự sắp đặt của gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có chiều hướng tốt lên. Theo anh V, thời điểm cuối năm 2022 khi vợ chồng có mâu thuẫn đỉnh điểm, chị P đã đuổi anh V ra khỏi nhà vì vậy anh V đã phải thuê nhà ở gần nhà chị P để ở. Nay chị P có yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn chị P vì anh mong muốn vợ chồng cùng nuôi dạy con cái. Anh cho rằng lý do chị P ly hôn anh là do sự tác động của người khác mà không phải là do sự tự nguyện của chị P.

Về con chung: anh V cũng xác định anh và chị P có 02 con chung: N, sinh ngày 06/10/2012 và H, sinh ngày 28/6/2015.

Anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh đang kinh doanh buôn bán tại chợ đầu mối phía Nam có thu nhập đảm bảo để nuôi hai con.

Trường hợp không được nuôi hai con, anh V sẽ tôn trọng nguyện vọng của các con được trình bày trước Tòa án.

Về tài sản chung: Anh V xác nhận anh và chị P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh V xác nhận anh và chị P không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân quận H có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Ngày 04/11/2022, Tòa án nhân dân quận H thụ lý vụ án là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Ngày 16/3/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử là chưa đảm bảo quy định tại điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng vì lý do khách quan nên Viện kiểm sát không kiến nghị. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán, thư ký quy định tại điều 48, điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo Pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70,71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử: chị P được ly hôn anh V; Về con chung: giao cháu N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu và H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: chị P, anh V đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh V, sinh năm 1983; HKTT và chỗ ở: Số nhà 6, ngách 93/9, đường H, tổ 5, phường H, quận H, H; Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

[2].Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều

70,71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

[3].Về nội dung:

[3.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị P và anh V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Sở, Huyện Thường Tín, H vào ngày 07/10/2011. Vì vậy, Hôn nhân giữa chị P và anh V là hợp pháp.

Quá trình sống theo chị P trình bày vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Anh V không chịu tu chí làm ăn, gánh nặng kinh tế trong gia đình đều do một mình chị lo toan. Chị đã nhiều lần góp ý với anh V nhưng anh V không chịu sửa đổi mà còn dẫn đến việc vợ chồng cãi chửi nhau, ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Vì vậy, cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng, ngọt ngạt. Chị P xác định không còn tình cảm vợ chồng và kiên quyết xin ly hôn với anh V. Anh V cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là chị P không có chính kiến và nghe theo gia đình nhà ngoại; đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc anh đã phải chHở ra ngoài sống một thời gian, vợ chồng sống ly thân. Anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh V là trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, không hòa giải được. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn, Tòa án cũng tạo điều kiện về thời gian để anh chị có điều kiện hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả. Chị P xác định vợ chồng anh chị mâu thuẫn sâu sắc, trong thời gian dài anh chị không quan tâm đến nhau và cũng không có bất kỳ biện pháp tác động nào nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh V mặc dù biết chị P có yêu cầu ly hôn nhưng cũng không có ý kiến gì, không có động thái hay hành động tích cực hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ anh V cũng không còn tình cảm với chị P. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân gần một năm nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án cũng tiến hành xác minh tại tổ dân phố nơi anh V và chị P sinh sống, thể hiện: chị P và anh V thường xuyên có mâu thuẫn, đánh cãi nhau nhưng tổ dân phố cũng không nắm bắt được nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh V chị P vì mâu thuẫn của anh chị không được tổ dân phố hoà giải. Anh V và chị P đã không ở cùng một nhà, anh V chHở ra ngoài thuê ở riêng.

Thiết nghĩ, cuộc sống hôn nhân có hạnh phúc phải là sự tự nguyện từ hai phía. Chị P xác định cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, không còn khả năng

đoàn tụ. Anh V khi biết chị P có yêu cầu ly hôn cũng không có ý kiến gì và cũng không có biện pháp gì để có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, anh V cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc anh phải cHèn ra ngoài ở riêng. Vợ chồng chị P anh V vẫn sống ly thân, mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không có tiếng nói chung vì vậy không thể nói cHèn, chia sẻ được với nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân của chị P, anh V không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2]. **Về con chung:** chị P và anh V xác nhận anh chị có 02 con chung là: N, sinh ngày 06/10/2012 và H, sinh ngày 28/6/2015.

Từ cuối năm 2022 khi mâu thuẫn giữa chị P và anh V đỉnh điểm, anh V đã cHèn ra ngoài thuê nhà ở riêng. Hai con của anh chị ở lại sống cùng với chị P từ đó cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của các con chung của anh chị để xem xét nguyện vọng của các con. Hội đồng xét xử xét thấy, cha mẹ sinh con ra, ai cũng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, giáo dục đối với con chưa thành niên. Việc giao con cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng cũng cần phải xem xét để đảm bảo được quyền lợi tốt nhất cho các con chung.

Hai con chung N và H đã ở cùng với chị P. Từ khi sinh các con đến nay mọi việc của các con đều do một tay chị P chăm lo. Anh V có thể không đóng góp kinh tế trong cuộc sống gia đình như chị P mong muốn nhưng trong cuộc sống hàng ngày anh V cũng có công sức trong việc nuôi dạy các con. Chị P hiện là kỹ sư công nghệ thông tin, anh V kinh doanh rau quả tại chợ đầu mối phía Nam. Cả hai anh chị đều có mức thu nhập có thể đảm bảo để nuôi các con được sống và học tập trong điều kiện tốt. Cháu N là con gái, cháu H là con trai, các cháu đều đang trong độ tuổi phát triển tâm sinh lý; vì vậy, để đảm bảo sự ổn định của việc học tập và sinh hoạt của các con, cũng như đảm bảo các con được quan tâm, chăm sóc tốt nhất, tránh sự xáo trộn cuộc sống, Hội đồng xét xử thấy giao con chung N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng đảm bảo tốt về quyền lợi vật chất cũng như tinh thần và phát triển tâm sinh lý cho cả hai con, cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu N và cháu H.

Cấp dưỡng nuôi con: chị P, anh V mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3]. Về tài sản chung(Động sản và bất động sản):

Chị P, anh V xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[3.4]. Về nợ chung: Chị P, anh V xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[4]. Án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Chị P, anh V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh V.

1. Chị P được ly hôn anh V.

2. Con chung: Chị P, anh V xác nhận anh chị có 02 con chung là: N, sinh ngày 06/10/2012 và H, sinh ngày 28/6/2015.

Giao con chung con chung N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung con chung H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh V, chị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V, chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung(động sản, bất động sản): Chị P, anh V xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị P, anh V xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Biên lai số 00050835 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án quận H.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của [Luật Thi hành án Dân sự](#) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
- UBNDP H, Quận H, H;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hương G

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
- UBNDP Tương Mai,
Quận H, H;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hương Giang

Nơi nhận

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
- UBNDP Thịnh Liệt,
Quận H, H;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hương Giang

Nơi nhận

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Mạnh Thành

